

Bản án số: **165 /2022/HSPT**

Ngày: 28/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hh

Các Thẩm phán: 1. Bà Hoàng Thị T h

2. Bà Trần t h

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương T d - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn T t- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BG xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2021/HSPT ngày 16/9/2022 đối với bị cáo Tvh do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 126/2022/HSST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Tvh- sinh năm 1993. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xx5/3, liên khu x-x, phường Bhh B, quận Bt, thành phố HCM. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12; Con ông: Tvh, sinh năm 1965; Con bà: Tth, sinh năm 1968. Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ hai. Vợ: Vthy, sinh năm 1995. Con: có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG.

*** Bị hại:** Anh Tvt, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Tc, xã Tt, TP BG, tỉnh BG.

*** Người tham gia tố tụng khác:** Vụ án còn có 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Người làm chứng, không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước tết Nguyên đán năm 2022, Tvh, sinh năm 1993 từ thành phố HCM về nhà bố đẻ là Tvh, sinh năm 1965 ở thôn Tc, xã Tt, thành phố BG, tỉnh BG ăn tết cùng gia đình.

Khoảng 20 giờ ngày 01/02/2022 (tức 01 tết Nguyên đán), Tvh đi chúc tết về nhà thì thấy anh Tvh, sinh năm 1989 là anh trai H đang ngồi nói chuyện tại phòng khách với em họ là Tvt, sinh năm 1988 và cháu họ là Tvt, sinh năm 1989 ở cùng thôn. Anh H ngồi nói chuyện một lúc thì đi lên tầng 2 còn H, anh T và anh T tiếp tục ngồi nói chuyện với nhau. Trong lúc nói chuyện, giữa anh T và anh T phát sinh mâu thuẫn cãi nhau. Anh T nói với anh T: “Ông làm Trưởng thôn làm cái gì, tôi như thế này các ông làm được cái gì”, anh T nói với anh T “thế làm Trưởng thôn mà không làm được gì hay sao”. Anh T đập tay xuống bàn uống nước và nói “thách cả họ không ai làm gì được tôi”. Thấy anh T có thái độ như vậy, H nói với anh T: “Mày láo quá T à” rồi dùng tay phải cầm 01 chiếc cốc t tình (cao khoảng 08cm, miệng cốc có đường kính khoảng 06cm) giơ lên đập liên tiếp 02 phát vào vùng mặt anh T làm anh T bị chảy máu. Anh T bỏ chạy ra ngoài sân thì anh T đuổi theo, dùng tay tát 02 phát vào mặt anh T. Anh T bỏ chạy sang nhà anh T ở gần đó và được mọi người can ngăn. Anh T được mọi người đưa đến Trạm y tế xã Tt, thành phố BG sơ cứu vết thương rồi chở đến Bệnh viện đa khoa tỉnh BG khám vết thương. Ngày 06/02/2022, anh T có đơn đề nghị khởi tố Tvh về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 02/2/2022, Tvh giao nộp cho Cơ quan điều tra nhiều mảnh t tình bị vỡ và xác định là những mảnh t tình của chiếc cốc mà H đánh gây thương tích anh T ngày 01/02/2022.

Về thương tích của anh Tvt: Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 27/5/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh BG xác nhận:

- Anh Tvt vào viện lúc 01 giờ 20 phút ngày 02/02/2022, ra viện lúc 07 giờ 00 phút ngày 02/02/2022.

- Tình trạng thương tích:

+ Vùng cung mày trái, trán, mặt, bàn tay phải có vết xây sát chảy máu.

+ CT-Scanner: Hiện không thấy tổn thương nội sọ.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích và cơ chế hình thành thương tích của anh Tvt.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 492/22/TgT ngày 14/02/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh BG kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo giữa trán: 3%

- Thương tích vết sẹo giữa cung mày trái và mi trên mắt trái: 3%

- Thương tích vết sẹo dưới bờ mi mắt trái 6%

- Thương tích vết sẹo cánh mũi trái: 3%

- Thương tích vết sẹo giữa môi trên: 3%

- Thương tích chạm thương trán trái không còn dấu vết: 0%

- Thương tích vết sẹo ô mô cái bàn tay phải: 1%

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18%.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên.

Trong quá trình điều tra, Tvh khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội. Ngày 10/6/2022, Cơ quan điều tra cho bị can H thực nghiệm các tư thế, động tác dùng chiếc cốc t tình đánh gây thương tích anh T. Kết quả H thực hiện thuần thục các tư thế, động tác như bị can đã khai.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Tvt được Tvt bồi thường số tiền 7.000.000đồng và Tvh bồi thường số tiền 7.000.000đồng. Anh T không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H và Tvt.

Đối với Tvt có hành vi dùng tay tát vào mặt anh T nhưng không gây thương tích, giữa H và T không có sự bàn bạc với nhau về việc đánh anh T nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Tại Bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG đã truy tố bị cáo Tvh về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2022/HSST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG đã xét xử và quyết định:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tvh 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/4/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch tiêu huỷ nhiều mảnh thủy tinh bị vỡ.

Ngoài ra bản án còn giải quyết về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm xong: Ngày 18/8/2022 bị cáo Tvh nộp đơn kháng cáo qua trại tạm giam công an tỉnh BG và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Tvh thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin hưởng án treo

Bị cáo trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, án sơ thẩm xử về tội cố ý gây thương tích là không sai và không oan tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trong thời gian bị tạm giam bị cáo nhờ người nói với gia đình nộp tiền án phí, bị cáo ân hận về việc làm của mình, bị cáo và bị hại có mối quan hệ họ hàng do bị hại có lời lẽ không đúng mực nên bị cáo nóng giận nhất thời, nông nổi đã gây thương tích cho bị hại. Bị cáo có nhờ vợ bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000đồng. Trong thời gian dịch bệnh năm 2021 địa phương nơi bố mẹ bị cáo sinh sống phát động ủng hộ bị cáo có nhờ bố ủng hộ giúp cho địa phương 2 đợt là 2.000.000đồng.

Bị hại Tvt trình bày: Anh đã nhận được số tiền 10.000.000đồng do vợ bị cáo đưa, anh xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do anh có lời lẽ không đúng. Anh sang chúc tết bố mẹ bị cáo, do cả hai cùng uống rượu nên không làm chủ được

bản thân, anh có lời lẽ thách thức không tôn trọng người trong họ nên đã gây bức xúc cho bị cáo. Anh nhận thấy việc làm của mình là sai đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện VKSND tỉnh BG thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Qua phần xét hỏi tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ xác định bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ. Trong vụ án này bị cáo và bị hại có mối quan hệ họ hàng, bị cáo là chú họ gần của bị hại. Do bị hại có lời lẽ thách thức và không đúng mực dẫn đến bị cáo bị kích động đã dùng cốc t tình đập vào mặt gây thương tích cho bị hại nên xác định có nguyên nhân dẫn đến sự việc trên và lỗi phần nhiều do bị hại.

Tại phiên tòa bị hại tiếp tục đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại và nộp tiền án phí. Bị cáo là công dân mẫu mực, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, gia đình văn hóa nên đề nghị áp dụng cho các bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 51BLHS. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tvh giữ nguyên mức án 1 năm 5 tháng tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo. Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị giam giữ về tội phạm nào khác.

- Bị cáo tranh luận: Không có ý kiến gì.

- Bị hại T không tranh luận gì

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình gây ra. Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa làm người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh của bị cáo HĐXX thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận: Khoảng 20 giờ ngày 01/02/2022, Tvh, Tvt và anh Tvt cùng ngồi nói chuyện tại nhà ông Tvh là bố của H ở thôn Tc, xã Tt, thành phố BG. Trong lúc ngồi nói chuyện thì giữa anh T và anh T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, anh T đập tay xuống bàn uống nước. Do bức tức nên H cầm 01 chiếc cốc t tình giơ lên đập 02 phát vào vùng mặt anh T. Hậu quả làm anh T bị thương tích 18%. Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của bị hại, người liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác. Hội đồng xét xử thấy:

Tại nhà bố mẹ đẻ bị cáo, có việc mâu thuẫn trong lúc ngồi nói chuyện anh T có lời lẽ thách thức và không đúng mực nên bị cáo đã cầm cốc thủy tinh đập 02 phát vào vùng mặt anh T. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Qua các tài liệu có trong hồ sơ và xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134- Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Trong vụ án này xác định nguyên nhân để xảy ra sự việc trên là do lỗi của bị hại.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải. Bồi thường thiệt hại cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Án sơ thẩm đã đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đã xử phạt bị cáo mức án 1 năm 5 tháng tù là có cơ sở. Tuy nhiên sau khi xem xét toàn diện các chứng cứ thấy lỗi do người bị hại và bị cáo phạm tội trong trường hợp không có tính chất côn đồ. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm chứng cứ tài liệu mới, nộp tiền áp phí, nộp thêm tiền bồi thường và xác nhận của Mặt trận tổ quốc xã Tt, TP BG về việc trong dịch bệnh bị cáo đã nhiều lần tham gia ủng hộ covid 19 nên cần xem xét áp dụng cho các bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm, không gây nguy hiểm cho xã hội. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 và hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 (Nghị quyết sửa đổi bổ sung nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP) là có căn cứ.

Cần áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do cho bị cáo Tvh tại phiên tòa phúc thẩm nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm nào khác.

[3]. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136- BLTTHS; điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 - Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Tvh.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Tvh 01** (một) năm **05** (năm) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02** năm **10** tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Tvh cho UBND phường Bhh B, quận Bt, thành phố Hcm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo Tvh) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo Tvh tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Tvh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hà nh án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BG;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BG
- Sở TP BG;
- Cục THADS tỉnh BG;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BG**

Số: **165/2022/TB-SCBSBA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BG, ngày 18 tháng 10 năm 2022

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy: Cần sửa chữa, bổ sung Quyết định do phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả trong Bản án hình sự phúc thẩm số 165/2022/HS- PT ngày 28/9/2022 của Toà án nhân dân tỉnh BG, đối với cáo bị cáo có kháng cáo sau:

Tvh- sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 205/3, liên khu 4-5, phường Bhh B, quận Bt, thành phố HCM. Sửa chữa, bổ sung bản án hình sự phúc thẩm 165/2022/HS- PT ngày 28/9/2022 của Toà án nhân dân tỉnh BG như sau:

Tại trang 1 dòng thứ 22, 23 từ dưới lên trên của bản án ghi:

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh BG xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2021/HSPT ngày ...

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh BG xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2022/HSPT ngày...

Vậy HĐXX đình chính, bổ sung nội dung trên của bản án phúc thẩm để các cơ quan có liên quan, bị cáo, người tham gia tố tụng khác được biết và thực hiện.

Quyết định này được ban hành kèm theo bản án số 165/2022/HS- PT ngày 28/9/2022 của Toà án nhân dân tỉnh BG

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP BG;
- VKSND tỉnh BG;
- Chi cục THADS TP BG, tỉnh BG;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hh